

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NGHỊ ĐỊNH
VỀ KINH DOANH RƯỢU

Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh rượu, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2017;

Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia ngày tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,¹

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

¹ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương”

1. Nghị định này quy định về hoạt động kinh doanh rượu, bao gồm: Hoạt động sản xuất, nhập khẩu, phân phối, bán buôn, bán lẻ rượu; hoạt động bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

2. Nghị định này không áp dụng đối với:

a) Hoạt động xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển khẩu, quá cảnh rượu;

b) Nhập khẩu rượu để kinh doanh tại cửa hàng miễn thuế;

c) Nhập khẩu rượu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan, mua bán rượu giữa các khu phi thuế quan; hoạt động kinh doanh rượu tại khu phi thuế quan, hoạt động gửi kho ngoại quan;

d) Rượu nhập khẩu là hành lý, tài sản di chuyển, quà biếu, quà tặng, hàng mẫu trong, định mức được miễn thuế; xét miễn thuế, không chịu thuế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với thương nhân kinh doanh rượu và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến kinh doanh rượu.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau;

1.² (*được bãi bỏ*)

2. Sản xuất rượu công nghiệp là hoạt động sản xuất rượu trên dây chuyền máy móc, thiết bị công nghiệp.

3. Sản xuất rượu thủ công là hoạt động sản xuất rượu bằng dụng cụ truyền thống, không sử dụng máy móc, thiết bị công nghiệp.

4. Rượu bán thành phẩm là rượu chưa hoàn thiện dùng làm nguyên liệu để sản xuất rượu thành phẩm.

5. Bán rượu tiêu dùng tại chỗ là hoạt động bán rượu trực tiếp cho người mua để tiêu dùng tại địa điểm bán hàng.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý rượu³

1. Kinh doanh rượu thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh rượu phải tuân thủ các quy

² Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020.

³ Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

định của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia và các quy định tại Nghị định này.

2. Thương nhân sản xuất rượu công nghiệp, sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, phân phối rượu, bán buôn rượu, bán lẻ rượu có độ cồn từ 5,5 độ trở lên phải có giấy phép; thương nhân bán rượu có độ cồn từ 5.5 độ trở lên tiêu dùng tại chỗ, thương nhân kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5.5 độ phải đăng ký với Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện; hộ gia đình, cá nhân sản xuất rượu thủ công có độ cồn từ 5,5 độ trở lên bán cho cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại phải đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt cơ sở sản xuất.

3. Trong quá trình phân phối, bán buôn, bán lẻ rượu, thương nhân phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, phòng cháy và chữa cháy.

Trong quá trình bán rượu tiêu dùng tại chỗ, thương nhân phải tuân thủ các quy định về phòng cháy và chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Chất lượng và an toàn thực phẩm⁴

Tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu thực hiện công bố sản phẩm rượu, trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại. Thủ tục công bố sản phẩm theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành khác liên quan.

Điều 6. Dán tem và ghi nhãn hàng hóa rượu⁵

1. Rượu sản xuất để tiêu thụ trong nước và rượu nhập khẩu phải được dán tem và ghi nhãn hàng hóa theo quy định, trừ trường hợp rượu được sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại⁶.

2. Rượu bán thành phẩm nhập khẩu không phải dán tem.

Điều 7.⁷ (được bãi bỏ)

⁴ Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

⁵ Đối với rượu có độ cồn dưới 5,5 độ không phải dán tem theo quy định tại khoản 23 Điều 16 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

⁶ Cụm từ “sản xuất thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp để chế biến lại” được thay thế bởi cụm từ: “sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại” theo quy định tại khoản 3 Điều 16 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020.

Chương II

KINH DOANH RƯỢU CÓ ĐỘ CÒN TỪ 5,5 ĐỘ TRỞ LÊN⁸

Mục 1

ĐIỀU KIỆN KINH DOANH RƯỢU

Điều 8. Điều kiện sản xuất rượu công nghiệp

1. Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.
2. Có dây chuyền máy móc, thiết bị, quy trình công nghệ sản xuất rượu đáp ứng quy mô dự kiến sản xuất.
3. Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định.
4. Bảo đảm các điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định.
5. Đáp ứng các quy định về ghi nhãn hàng hóa rượu.
6. Có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu.

Điều 9. Điều kiện sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

1. Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.
2. Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm và ghi nhãn hàng hóa rượu theo quy định.

Điều 10. Điều kiện sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp để chế biến lại⁹

1. Có hợp đồng mua bán với doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp.
2. Trường hợp không bán rượu cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công phải làm thủ tục cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo quy định tại Nghị định này.

⁷ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

⁸ Tên Chương này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

⁹ Cụm từ “sản xuất thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp để chế biến lại” được thay thế bởi cụm từ: “sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại” theo quy định tại khoản 3 Điều 16 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020.

Điều 11. Điều kiện phân phối rượu

1. Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.
- 2.¹⁰ *(được bãi bỏ)*
- 3.¹¹ *(được bãi bỏ)*
- 4.¹² Có hệ thống phân phối rượu trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên (đã bao gồm địa bàn doanh nghiệp đặt trụ sở chính); tại mỗi địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải có ít nhất 01 thương nhân bán buôn rượu. Trường hợp doanh nghiệp có thành lập chi nhánh hoặc địa điểm kinh doanh ngoài trụ sở chính để kinh doanh rượu thì không cần có xác nhận của thương nhân bán buôn rượu.
5. Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu khác hoặc nhà cung cấp rượu ở nước ngoài.
- 6.¹³ *(được bãi bỏ)*

Điều 12. Điều kiện bán buôn rượu

1. Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.
- 2.¹⁴ *(được bãi bỏ)*
- 3.¹⁵ *(được bãi bỏ)*
- 4.¹⁶ Có hệ thống bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính với ít nhất 01 thương nhân bán lẻ rượu. Trường hợp doanh nghiệp có thành lập chi nhánh hoặc địa điểm kinh

¹⁰ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 17 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

¹¹ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 17 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

¹² Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 16 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

¹³ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 17 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

¹⁴ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

¹⁵ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

¹⁶ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 6 Điều 16 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

doanh ngoài trụ sở chính để kinh doanh rượu thì không cần có xác nhận của thương nhân bán lẻ rượu.

5. Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu khác,

6.¹⁷ *(được bãi bỏ)*

Điều 13. Điều kiện bán lẻ rượu

1. Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.

3. Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.

4.¹⁸ *(được bãi bỏ)*

5.¹⁹ *(được bãi bỏ)*

Điều 14. Điều kiện bán rượu tiêu dùng tại chỗ

1. Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

2.²⁰ Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng và có đăng ký bán rượu tiêu dùng tại chỗ với Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện nơi thương nhân đặt cơ sở kinh doanh.

3. Rượu tiêu dùng tại chỗ phải được cung cấp bởi thương nhân có Giấy phép sản xuất, phân phối, bán buôn hoặc bán lẻ rượu.

4.²¹ *(được bãi bỏ)*

¹⁷ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

¹⁸ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 5 Điều 17 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

¹⁹ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 5 Điều 17 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

²⁰ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 7 Điều 16 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

²¹ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 17 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

5. Trường hợp thương nhân tự sản xuất rượu để bán tiêu dùng tại chỗ thì phải có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp hoặc Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo quy định tại Nghị định này.

Mục 2

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KINH DOANH RƯỢU

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp sản xuất rượu công nghiệp

1.²² Được bán rượu do doanh nghiệp sản xuất (trực tiếp hoặc thông qua công ty thành viên, chi nhánh trực thuộc) cho các thương nhân có Giấy phép phân phối rượu, bán buôn rượu, bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ và thương nhân mua rượu để xuất khẩu.

2. Được trực tiếp bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ đối với rượu do mình sản xuất tại các địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Được mua trong nước hoặc nhập khẩu rượu bán thành phẩm để sản xuất rượu thành phẩm.

4. Được mua rượu của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công để chế biến lại.

5. Tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm, nhãn hàng hóa, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường.

6. Thực hiện chế độ báo cáo và các nghĩa vụ khác theo quy định tại Nghị định này.

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

1. Được bán rượu do mình sản xuất cho các thương nhân có Giấy phép phân phối rượu, bán buôn rượu, bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ và thương nhân mua rượu để xuất khẩu.

2. Được trực tiếp bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ đối với rượu do mình sản xuất tại các địa điểm kinh doanh của thương nhân.

3. Chịu trách nhiệm thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất rượu của mình.

²² Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 8 Điều 16 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

4. Thực hiện chế độ báo cáo và các nghĩa vụ khác theo quy định tại Nghị định này.

5.²³ Được mua rượu của hộ gia đình, cá nhân sản xuất rượu thủ công để chế biến lại.

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp để chế biến lại²⁴

1. Không bắt buộc phải công bố chất lượng hàng hóa, dán tem rượu, ghi nhãn hàng hóa rượu theo quy định.

2. Trong quá trình vận chuyển đến nơi tiêu thụ, tổ chức, cá nhân phải xuất trình hợp đồng mua bán rượu với doanh nghiệp có giấy phép sản xuất rượu công nghiệp cho các cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp bị kiểm tra.

3. Đăng ký sản xuất rượu thủ công với Ủy ban nhân dân cấp xã theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định này và chịu trách nhiệm thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất rượu của mình.

4. Không được bán rượu cho tổ chức, cá nhân không phải là doanh nghiệp sản xuất rượu công nghiệp đã ký hợp đồng mua bán để chế biến lại.

Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân phân phối, bán buôn, bán lẻ rượu, thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ

1. Quyền và nghĩa vụ chung:

a) Mua, bán rượu có nguồn gốc hợp pháp;

b)²⁵ Niêm yết bản sao hợp lệ giấy phép đã được cơ quan có thẩm quyền cấp tại các địa điểm bán rượu của thương nhân và chỉ được mua, bán rượu theo nội dung ghi trong giấy phép đã được cấp, trừ trường hợp đối với thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ;

c) Thực hiện chế độ báo cáo và các nghĩa vụ khác theo quy định tại Nghị định này.

2. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân phân phối rượu:

²³ Bổ sung thêm Khoản 5 theo quy định tại khoản 9 Điều 16 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

²⁴ Cụm từ “sản xuất thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp để chế biến lại” được thay thế bởi cụm từ: “sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại” theo quy định tại khoản 3 Điều 16 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020.

²⁵ Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 10 Điều 16 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

a) Nhập khẩu rượu, mua rượu từ thương nhân sản xuất rượu trong nước và thương nhân phân phối rượu khác theo nội dung ghi trong giấy phép;

b) Bán rượu cho các thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu, thương nhân bán lẻ rượu, thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên phạm vi địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được cấp phép;

c) Bán rượu cho thương nhân mua rượu để xuất khẩu;

d)²⁶ Trực tiếp bán lẻ rượu tại các địa điểm kinh doanh của thương nhân trên phạm vi địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được cấp phép..

3. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân bán buôn rượu:

a) Mua rượu từ thương nhân sản xuất rượu trong nước, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu khác theo nội dung ghi trong giấy phép;

b) Bán rượu cho các thương nhân bán buôn rượu, thương nhân bán lẻ rượu, thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên phạm vi địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được cấp phép;

c) Bán rượu cho thương nhân mua rượu để xuất khẩu;

d)²⁷ Trực tiếp bán lẻ rượu tại các địa điểm kinh doanh của thương nhân trên phạm vi địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được cấp phép.

4. Quyền và nghĩa vụ thương nhân bán lẻ rượu:

a) Mua rượu từ thương nhân sản xuất rượu trong nước, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu theo nội dung ghi trong giấy phép;

b) Bán rượu cho thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ hoặc bán trực tiếp cho người mua tại các địa điểm kinh doanh của thương nhân theo nội dung ghi trong giấy phép.

5.²⁸ Quyền và nghĩa vụ thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ:

a) Mua rượu từ thương nhân sản xuất rượu trong nước, thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn rượu, thương nhân bán lẻ rượu;

b) Bán rượu trực tiếp cho người mua để tiêu dùng tại các địa điểm kinh doanh của thương nhân.

²⁶ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 11 Điều 16 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

²⁷ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 12 Điều 16 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

²⁸ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 13 Điều 16 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

Mục 3

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH RƯỢU

Điều 19. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy sản xuất rượu công nghiệp

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (01 bộ) bao gồm:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương.

3.²⁹ Bản sao Bản công bố sản phẩm rượu hoặc bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật); bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc bản sao một trong các giấy chứng nhận sau: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (ISO 22000), Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (EFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000).

4. Bản sao Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp.

5. Bản liệt kê tên hàng hóa rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa rượu mà doanh nghiệp sản xuất hoặc dự kiến sản xuất.

6. Bản sao bằng cấp, giấy chứng nhận chuyên môn và quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động của cán bộ kỹ thuật.

Điều 20. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (01 bộ) bao gồm:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.

²⁹ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 14 Điều 16 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

3.³⁰ Bản sao Bản công bố sản phẩm rượu hoặc bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật); bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trừ trường hợp đối với cơ sở thuộc loại kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

4. Bản liệt kê tên hàng hóa rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa rượu mà tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc dự kiến sản xuất.

Điều 21. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép phân phối rượu

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép phân phối rượu (01 bộ) bao gồm:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép phân phối rượu theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương.

3.³¹ (được bãi bỏ)

4.³² (được bãi bỏ)

5.³³ Tài liệu về hệ thống phân phối rượu gồm một trong hai loại sau:

a) Bản sao hợp đồng nguyên tắc, thư xác nhận hoặc bản cam kết tham gia hệ thống phân phối rượu kèm bản sao Giấy phép bán buôn rượu của thương nhân dự kiến tham gia hệ thống phân phối rượu;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh của doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp để kinh doanh rượu.

6. Tài liệu liên quan đến nhà cung cấp rượu:

a) Bản sao các văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu khác hoặc nhà cung cấp rượu ở nước ngoài, trong đó ghi rõ các loại rượu dự kiến kinh doanh phù hợp với hoạt động của các nhà cung cấp rượu;

³⁰ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 15 Điều 16 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

³¹ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 7 Điều 17 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

³² Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 7 Điều 17 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

³³ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 16 Điều 16 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

b) Trường hợp nhà cung cấp rượu là thương nhân trong nước cần có bản sao Giấy phép sản xuất rượu hoặc Giấy phép phân phối rượu.

7.³⁴ (được bãi bỏ)

Điều 22. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép bán buôn rượu

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép bán buôn rượu (01 bộ) bao gồm:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn rượu theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Bản sao Giấy, chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương.

3.³⁵ (được bãi bỏ)

4.³⁶ (được bãi bỏ)

5.³⁷ Tài liệu về hệ thống bán buôn rượu gồm một trong hai loại sau:

a) Bản sao hợp đồng nguyên tắc, thư xác nhận hoặc bản cam kết tham gia hệ thống bán buôn rượu kèm bản sao Giấy phép bán lẻ rượu của thương nhân dự kiến tham gia hệ thống bán buôn rượu;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh của doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp để kinh doanh rượu.

6. Tài liệu liên quan đến nhà cung cấp rượu:

a) Bản sao các văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất trong nước, thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn khác, trong đó ghi rõ các loại rượu dự kiến kinh doanh phù hợp với hoạt động của thương nhân sản xuất, thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn khác;

b) Bản sao Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép phân phối hoặc Giấy phép bán buôn rượu của các nhà cung cấp rượu.

7.³⁸ (được bãi bỏ)

³⁴ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 7 Điều 17 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

³⁵ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 8 Điều 17 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

³⁶ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 8 Điều 17 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

³⁷ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 17 Điều 16 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

Điều 23. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu (01 bộ) bao gồm:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này.
2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.
3. Bản sao hợp đồng thuê/mượn hoặc tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp cơ sở dự kiến làm địa điểm bán lẻ.
4. Bản sao văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.
- 5.³⁹ (được bãi bỏ)
- 6.⁴⁰ (được bãi bỏ)

Điều 24.⁴¹ (được bãi bỏ)

Mục 4. THẨM QUYỀN VÀ THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH RƯỢU

Điều 25. Thẩm quyền và thủ tục cấp giấy phép

1. Thẩm quyền cấp giấy phép:
 - a) Bộ Công Thương là cơ quan cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp có quy mô từ 03 triệu lít/năm trở lên và Giấy phép phân phối rượu;
 - b) Sở Công Thương là cơ quan cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp có quy mô dưới 03 triệu lít/năm và Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
 - c)⁴² Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, Giấy phép bán lẻ rượu trên địa bàn;

³⁸ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 8 Điều 17 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

³⁹ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 9 Điều 17 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

⁴⁰ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 9 Điều 17 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

⁴¹ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 10 Điều 17 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

d) Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thì có quyền cấp sửa đổi, bổ sung và cấp lại giấy phép đó.

2. Thủ tục cấp giấy phép:

a) Thương nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (nếu đủ điều kiện áp dụng) đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép;

b) Đối với cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, Giấy phép phân phối rượu và Giấy phép bán buôn rượu:

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, thẩm định và cấp giấy phép cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày, làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

c)⁴³ Đối với cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, Giấy phép bán lẻ rượu:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, thẩm định và cấp giấy phép cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

Điều 26. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép

1. Trường hợp có thay đổi các nội dung của giấy phép, thương nhân phải gửi hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung về cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép (01 bộ) bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao giấy phép đã được cấp;

c) Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

3. Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép:

⁴² Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 18 Điều 16 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

⁴³ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 19 Điều 16 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

a) Thương nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (nếu đủ điều kiện áp dụng) đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép;

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp từ chối cấp sửa đổi, bổ sung phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

Điều 27. Cấp lại giấy phép

1. Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực:

Thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày. Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại đối với quy định lại khoản này áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới.

2. Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng:

a) Hồ sơ đề nghị cấp lại (01 bộ) bao gồm:

Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định này và bản gốc hoặc bản sao giấy phép đã cấp (nếu có);

b) Cơ quan cấp giấy phép căn cứ vào hồ sơ đã lưu và hồ sơ đề nghị cấp lại của thương nhân để cấp lại giấy phép;

c) Thời hạn của giấy phép sẽ được giữ nguyên như cũ.

3. Thủ tục cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng:

a) Thương nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (nếu đủ điều kiện áp dụng) đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép;

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét và cấp lại giấy phép theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp lại giấy phép phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

Điều 28. Nội dung và thời hạn của giấy phép

1. Nội dung của giấy phép theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Thời hạn của giấy phép:

- a) Thời hạn của Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp là 15 năm;
- b)⁴⁴ Thời hạn của Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, Giấy phép phân phối rượu, Giấy phép bán buôn rượu, Giấy phép bán lẻ rượu là 05 năm.

Điều 29. Gửi và lưu giấy phép

1. Đối với Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp:

Giấy phép được làm thành 04 bản: 02 bản lưu tại cơ quan cấp phép, 01 bản gửi doanh nghiệp: được cấp giấy phép, 01 bản gửi Bộ Công Thương (đối với giấy phép do Sở Công Thương cấp) hoặc Sở Công Thương địa phương (đối với giấy phép do Bộ Công Thương cấp).

2. Đối với Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh:

Giấy phép được làm thành 04 bản: 02 bản lưu tại cơ quan cấp phép, 01 bản gửi cơ sở được cấp giấy phép, 01 bản gửi Sở Công Thương.

3. Đối với Giấy phép phân phối rượu:

Giấy phép được làm thành nhiều bản: 02 bản lưu tại cơ quan cấp phép; 01 bản gửi doanh nghiệp được cấp giấy phép; 01 bản gửi Cục Quản lý thị trường; 01 bản gửi Sở Công Thương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính và 01 bản gửi mỗi Sở Công Thương nơi doanh nghiệp đăng ký phân phối rượu; 01 bản gửi mỗi thương nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp kinh doanh rượu khác có tên trong giấy phép.

4. Đối với Giấy phép bán buôn rượu:

Giấy phép được làm thành nhiều bản: 02 bản lưu tại cơ quan cấp phép; 01 bản gửi doanh nghiệp được cấp Giấy phép; 01 bản gửi Bộ Công Thương; 01 bản gửi Chi Cục Quản lý thị trường; 01 bản gửi mỗi thương nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp kinh doanh rượu khác có tên trong giấy phép.

- 5.⁴⁵ Đối với Giấy phép bán lẻ rượu:

Giấy phép được làm thành nhiều bản: 02 bản lưu tại cơ quan cấp phép; 01 bản gửi thương nhân được cấp giấy phép; 01 bản gửi Sở Công Thương; 01 bản gửi Cục Quản lý thị trường; 01 bản gửi thương nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp kinh doanh rượu khác có tên trong giấy phép.

⁴⁴ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 20 Điều 16 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

⁴⁵ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 21 Điều 16 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Mục 5. NHẬP KHẨU RƯỢU

Điều 30. Quy định chung về nhập khẩu rượu

1. Doanh nghiệp có Giấy phép phân phối rượu được phép nhập khẩu rượu và phải chịu trách nhiệm về chất lượng, an toàn thực phẩm của rượu nhập khẩu. Trường hợp nhập khẩu rượu bán thành phẩm, doanh nghiệp chỉ được bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp.

2. Doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp được phép nhập khẩu hoặc ủy thác nhập khẩu rượu bán thành phẩm để sản xuất rượu thành phẩm.

3. Trừ trường hợp quy định tại Điều 31 của Nghị định này, rượu nhập khẩu phải đáp ứng quy định sau:

a) Phải được ghi nhãn hàng hóa, dán tem rượu theo quy định tại Điều 6 Nghị định này;

b)⁴⁶ Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

4. Rượu chỉ được nhập khẩu vào Việt Nam qua các cửa khẩu quốc tế.

Điều 31. Nhập khẩu rượu để thực hiện thủ tục cấp Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm

Doanh nghiệp, bao gồm cả doanh nghiệp chưa được cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, Giấy phép phân phối rượu được nhập khẩu rượu để thực hiện thủ tục cấp Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm với tổng dung tích không quá 03 lít trên một nhãn rượu. Rượu nhập khẩu trong trường hợp này không được bán trên thị trường.

Chương IIa⁴⁷

KINH DOANH RƯỢU CÓ ĐỘ CÒN DƯỚI 5,5 ĐỘ

Điều 31a. Điều kiện sản xuất rượu có độ còn dưới 5,5 độ

1. Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

⁴⁶ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 22 Điều 16 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

⁴⁷ Chương IIa được bổ sung theo quy định tại khoản 23 Điều 16 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020.

3. Đăng ký với Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thương nhân đặt cơ sở sản xuất theo Mẫu số 14 Mục II tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp có thay đổi nội dung đã đăng ký phải thực hiện đăng ký bổ sung.

Điều 31b. Điều kiện nhập khẩu rượu có độ cồn dưới 5,5 độ

1. Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, 2 Điều 31a của Nghị định này.

2. Rượu chỉ được nhập khẩu vào Việt Nam qua các cửa khẩu quốc tế;

3. Đăng ký với Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, nơi thương nhân đặt trụ sở chính trước khi tiến hành hoạt động kinh doanh theo Mẫu số 14 Mục II tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp có thay đổi nội dung đã đăng ký phải thực hiện đăng ký bổ sung.

Điều 31c. Điều kiện bán rượu có độ cồn dưới 5,5 độ

1. Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, 2 Điều 31a của Nghị định này.

2. Đăng ký với Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thương nhân đặt cơ sở kinh doanh trước khi tiến hành hoạt động kinh doanh theo Mẫu số 14 Mục II tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp có thay đổi nội dung đã đăng ký phải thực hiện đăng ký bổ sung.

Điều 31d. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5,5 độ

1. Được nhập khẩu, mua, bán rượu có nguồn gốc hợp pháp.

2. Đảm bảo thời hạn sử dụng của sản phẩm rượu theo công bố của cơ sở sản xuất.

3. Thực hiện trách nhiệm theo quy định Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia và các quy định khác của pháp luật. Không phải thực hiện dán tem rượu theo quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu.”

Chương III

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ THU HỒI GIẤY PHÉP

Điều 32. Chế độ báo cáo

1.⁴⁸ Đối với rượu có độ cồn từ 5,5 độ trở lên, trước ngày 20 tháng 01 hàng năm, thương nhân sản xuất rượu công nghiệp, thương nhân sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu, thương nhân bán lẻ rượu, có trách nhiệm gửi báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh rượu năm trước của đơn vị mình về cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép theo Mẫu số 08, Mẫu số 09 Mục II tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2.⁴⁹ Trước ngày 30 tháng 01 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm gửi báo cáo tình hình sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại trên địa bàn về Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Nghị định này.

3.⁵⁰ Đối với rượu có độ cồn từ 5,5 độ trở lên, trước ngày 15 tháng 02 hàng năm, Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm gửi báo cáo tình hình sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, sản xuất rượu thủ công để bán cho các cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại, tình hình bán lẻ rượu năm trước trên địa bàn về Sở Công Thương theo Mẫu số 11 Mục II tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này..

4.⁵¹ Đối với rượu có độ cồn từ 5,5 độ trở lên trước ngày 28 tháng 02 hàng năm, Sở Công Thương có trách nhiệm gửi báo cáo tình hình sản xuất rượu, tình hình phân phối, bán buôn, bán lẻ rượu năm trước trên địa bàn về Bộ Công Thương theo Mẫu số 12 Mục II tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 33. Thu hồi giấy phép

1. Giấy phép bị thu hồi trong các trường hợp:

- a) Giả mạo hồ sơ đề nghị cấp;
- b) Không còn đáp ứng đủ hoặc không thực hiện đúng các điều kiện quy định;

⁴⁸ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 24 Điều 16 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

⁴⁹ Cụm từ “sản xuất thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp để chế biến lại” được thay thế bởi cụm từ: “sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại” theo quy định tại khoản 3 Điều 16 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020.

⁵⁰ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 24 Điều 16 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

⁵¹ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 24 Điều 16 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

- c) Chấm dứt hoạt động sản xuất, kinh doanh;
 - d) Giấy phép được cấp không đúng thẩm quyền;
 - đ) Thương nhân đã được cấp giấy phép nhưng không hoạt động trong thời gian 12 tháng liên tục.
 - e) Vi phạm các quy định tại Điều 7 của Nghị định này.
2. Cơ quan nhà nước cấp giấy phép có thẩm quyền thu hồi giấy phép đã cấp.
3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi giấy phép, thương nhân phải nộp bản gốc giấy phép cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã ra quyết định thu hồi. Cơ quan ra quyết định thu hồi đăng tải thông tin về việc thu hồi giấy phép trên cổng hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan đó.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 34. Trách nhiệm của Bộ Công Thương

1. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về kinh doanh rượu.
2. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước đối với ngành rượu: trong đầu tư xây dựng theo các quy định của pháp luật và quy định tại Nghị định này.
3. Quản lý an toàn thực phẩm đối với rượu.
4. Thanh tra, kiểm tra, các cơ sở kinh doanh rượu về việc chấp hành quy định về chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường; giải quyết các khiếu nại, tố cáo và xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động kinh doanh rượu.
5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền liên quan tổ chức kiểm tra, phát hiện và xử lý đối với các vi phạm khác về kinh doanh rượu.
6. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước tổ chức tịch thu, xử lý đối với rượu nhập lậu, rượu giả, rượu không bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm, rượu không ghi nhãn, dán tem theo quy định.
7. Chủ trì, phối hợp kiểm tra, tổ chức tuyên truyền, phổ biến việc thực hiện Nghị định này.

Điều 35. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương quy định việc in, ban hành tem, dán tem và quản lý sử dụng tem đối với rượu sản xuất để tiêu thụ trong nước và rượu nhập khẩu.

Điều 36. Trách nhiệm của Bộ Y tế

1. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về phòng, chống tác hại của rượu.
2. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc phát hiện, kiểm tra, xử lý các cơ sở sản xuất rượu giả, rượu lậu, rượu không bảo đảm an toàn thực phẩm.

Điều 37. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi quyền hạn của mình và theo sự phân công của Chính phủ có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về kinh doanh rượu; tuyên truyền, phổ biến việc thực hiện Nghị định về kinh doanh rượu.

Điều 38. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với ngành rượu trên địa bàn.
2. Kiểm tra hoạt động sản xuất, nhập khẩu, lưu thông, tiêu thụ rượu trên địa bàn.
3. Giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy định về chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, nghĩa vụ thuế đối với nhà nước, an toàn lao động, môi trường trong các cơ sở sản xuất rượu và xử lý những vi phạm theo quy định của pháp luật trên địa bàn.
4. Tổ chức thực hiện và tuyên truyền, giáo dục nhân dân trong việc thực hiện kinh doanh rượu theo quy định tại Nghị định này.
5. Chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp ở địa phương:

Tuyên truyền, phổ biến để nhân dân nâng cao nhận thức về nguy cơ, tác hại của việc lạm dụng rượu và sử dụng rượu có hàm lượng các chất có hại vượt mức cho phép, hướng dẫn người tiêu dùng chỉ sử dụng những sản phẩm rượu có nguồn gốc, xuất xứ, bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng và an toàn thực phẩm theo quy định; làm rõ nguyên nhân khi xảy ra ngộ độc rượu trên địa bàn và có các biện pháp xử lý theo thẩm quyền; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử phạt nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh rượu.

6. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh rượu trên phạm vi địa bàn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

7. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã: Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh rượu trên phạm vi địa bàn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH⁵²

Điều 39. Điều khoản chuyển tiếp

1. Thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu, thương nhân bán lẻ rượu đã được cấp giấy phép mà vẫn còn thời hạn, được tiếp tục hoạt động theo nội dung ghi trong giấy phép đã cấp. Trường hợp thương nhân có nhu cầu sửa đổi, bổ sung giấy phép thì phải thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

2. Trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ phải làm thủ tục cấp giấy phép theo quy định tại Nghị định này.

Điều 40. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2017.

2. Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

Điều 41. Tổ chức thực hiện và trách nhiệm thi hành

⁵² Điều 21 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020 quy định như sau:

“Điều 21. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 22 tháng 3 năm 2020, trừ quy định tại khoản 2 và 3 Điều này.

2. Các quy định về sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô tại Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

3. Các quy định về kinh doanh rượu tại Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

4. Bãi bỏ cụm từ “danh nghĩa Quốc gia Việt Nam” tại điểm đ khoản 6 và nội dung “Việc tổ chức tham gia hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài với danh nghĩa Quốc gia Việt Nam phải đạt được tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Công Thương” tại khoản 12 Điều 29; bãi bỏ cụm từ “Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng gửi kèm” tại số thứ tự 11 Mẫu số 01, số thứ tự 9 Mẫu số 02 và bãi bỏ cụm từ “việc sử dụng danh nghĩa Quốc gia Việt Nam” tại số thứ tự 1 Mẫu số 10 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại”.

5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm hướng dẫn và thi hành Nghị định này./.”



1. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: **53** /VBHN-BCT

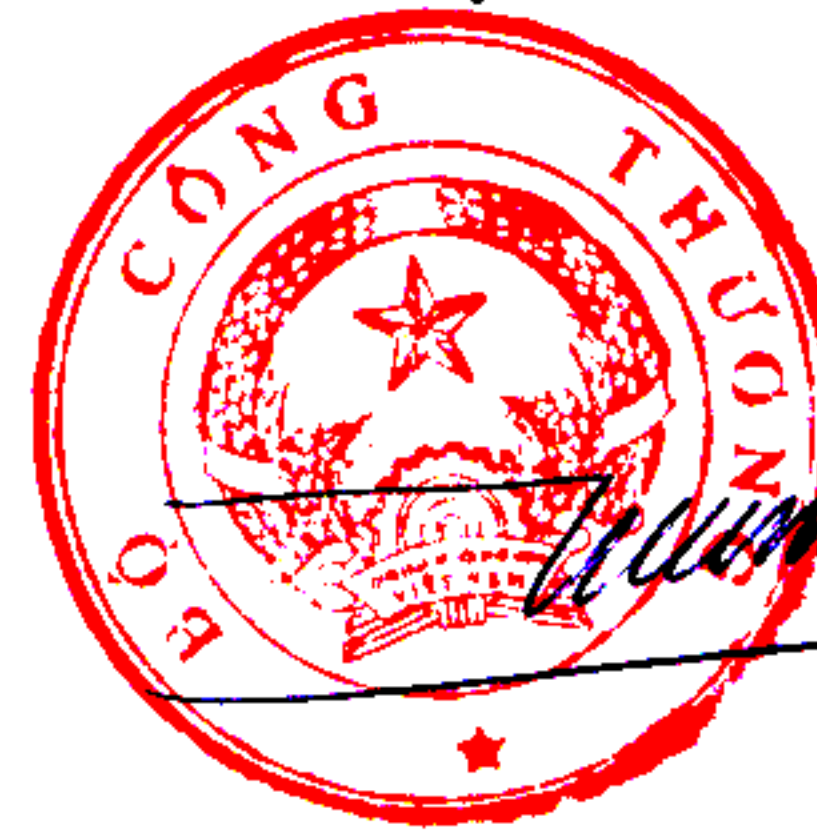
Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng công báo);
- Bộ Tư pháp (để theo dõi);
- Văn phòng Bộ (để đăng website Bộ Công Thương);
- Vụ PC (để đăng tải trên CSDLQG về VBQPPL);
- Lưu: VT, CN.

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày **14** tháng **5** năm 2020

BỘ TRƯỞNG



Trần Tuấn Anh



PHỤ LỤC⁵³

(Kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị cấp giấy phép
Mẫu số 02	Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép
Mẫu số 03	Đơn đề nghị cấp lại giấy phép
Mẫu số 04	Giấy đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có giấy phép sản xuất rượu công nghiệp để chế biến lại
Mẫu số 05	Giấy phép
Mẫu số 06	Giấy phép (cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...)
Mẫu số 07	Giấy phép (cấp lại lần thứ...)
Mẫu số 08	Báo cáo tình hình sản xuất rượu năm...
Mẫu số 09	Báo cáo tình hình phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ năm...
Mẫu số 10	Báo cáo tình hình sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có giấy phép sản xuất rượu công nghiệp trên địa bàn năm...
Mẫu số 11	Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh rượu trên địa bàn năm...
Mẫu số 12	Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh rượu trên địa bàn tỉnh năm...
Mẫu số 13	Giấy đăng ký bán rượu tiêu dùng tại chỗ
Mẫu số 14	Giấy đăng ký kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5,5 độ

⁵³ Phụ lục được sửa đổi bổ sung theo quy định tại khoản 25, khoản 26 Điều 16 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

(1)

.....

Kính gửi: (2)

Tên thương nhân:

.....

Địa chỉ trụ sở chính:..... Điện thoại:..... Fax:

.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:

.....

Điện thoại:..... Fax:

.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Đề nghị (2) xem xét cấp Giấy phép (1), cụ thể là:

(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu:

..... (3)

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:

..... (4)

Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài sau:

.....⁽⁵⁾

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:.....

.....

Được phép bán lẻ rượu, tại các địa điểm sau:

.....

Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

.....⁽⁵⁾

.....

.....

.....

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố:

.....

.....

.....

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm:

.....

Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

.....⁽⁵⁾

.....

.....

.....

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm:

.....

.....⁽⁶⁾

..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số .../2020/NĐ-CP ngày...tháng... năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))

Chú thích:

- ⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu
- ⁽²⁾: Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.
- ⁽³⁾: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- ⁽⁴⁾: Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).
- ⁽⁵⁾: Ghi rõ tên, địa chỉ.
- ⁽⁶⁾: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép ... (1)...

Kính gửi:⁽²⁾

Tên thương nhân:

.....

Địa chỉ trụ sở chính:..... Điện thoại:..... Fax:

.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:

.....

Điện thoại:Fax:

.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số.....do..... cấp ngày

.....tháng..... năm.....;

Giấy phép⁽¹⁾..... đã được cấp số..... do..... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép⁽¹⁾..... đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) sốdo..... cấp ngày..... tháng..... năm

.....⁽³⁾..... đề nghị⁽²⁾.....xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấy phép.....⁽¹⁾....., với lý do cụ thể như sau:

1. Sửa đổi:

Thông tin

cũ:

.....

Thông tin

mới:⁽⁴⁾

.....

2. Bổ sung:⁽⁴⁾

.....⁽³⁾..... xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số .../2020/NĐ-CP ngày...tháng... năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))

Chú thích:

- ⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu.
- ⁽²⁾: Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.
- ⁽³⁾: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.
- ⁽⁴⁾: Nội dung sửa đổi, bổ sung.

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại giấy phép(1).....
(Trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)

Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên thương nhân:

.....

Địa chỉ trụ sở chính:..... Điện thoại:..... Fax:

.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:..... Điện thoại:..... Fax:

.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số..... do..... cấp ngày... tháng... năm...;

Giấy phép⁽¹⁾..... đã được cấp số.... do ... cấp ngày ... tháng... năm ...

Giấy phép...⁽¹⁾....đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do..... cấp ngày..... tháng..... năm

.....⁽³⁾..... đề nghị⁽²⁾..... xem xét cấp lại Giấy phép

.....⁽¹⁾....., với lý do cụ thể như sau:⁽⁴⁾ ..

.....⁽³⁾.....xin cam đoan lý do trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số/2020/NĐ-CP ngày ... tháng năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))

Chú thích:

⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu.

⁽²⁾: Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

⁽³⁾: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

⁽⁴⁾: Lý do xin cấp lại.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ

Sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã.....

Tên tổ chức, cá nhân:

.....

Địa chỉ:..... Điện thoại:

.....

Hợp đồng mua bán số..... ngày..... tháng..... năm..... với doanh nghiệp sản xuất rượu công nghiệp:⁽¹⁾

Đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp như sau:

- Loại rượu:

.....⁽²⁾

..

- Quy mô sản xuất:

.....⁽³⁾

.....⁽⁴⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số/2020/NĐ-CP ngày ... tháng năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

CHỦ CƠ SỞ SẢN XUẤT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))

Chú thích:

⁽¹⁾: Tên doanh nghiệp mua rượu thủ công để chế biến lại.

⁽²⁾: Ghi cụ thể loại sản phẩm rượu đăng ký sản xuất.

⁽³⁾: Ghi sản lượng dự kiến, sản xuất (lít/năm).

⁽⁴⁾: Tên tổ chức, cá nhân đăng ký sản xuất rượu thủ công.

**TÊN CƠ QUAN CẤP
PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP⁽¹⁾

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG/GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG/TRƯỞNG
PHÒNG KINH TẾ (KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG)**

Căn cứ

.....⁽²⁾

Căn cứ Nghị định số/2017/NĐ-CP ngày..... tháng..... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

Căn cứ Nghị định số .../2020/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép⁽¹⁾ số... ngày... tháng.... năm.... của...(3)....

Theo đề nghị của

.....⁽⁴⁾

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp

phép⁽¹⁾

...

Cho phép:

.....⁽³⁾

.....

Trụ sở tại:..... Điện thoại:..... Fax:

.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh (nếu có):..... Điện thoại: Fax:

.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số.....do cấp ngày.... tháng.... năm.....

(Tùy vào loại giấy phép mà thương nhân đề nghị cấp, cơ quan có thẩm quyền cho phép thực hiện một trong các nội dung dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu:

.....⁽⁵⁾

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:

.....⁽⁶⁾

Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài sau:

.....⁽⁷⁾

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:

.....
.....

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:

.....

Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu trong nước, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

.....⁽⁷⁾

.....
.....

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố:

.....

.....
.....

Được phép bán lẻ rượu các địa điểm sau:

.....

Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

.....⁽⁷⁾

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:

.....

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

.....⁽³⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số .../2020/NĐ-CP ngày ... tháng năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Thời hạn của giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến ngày..... tháng..... năm..... ./.

(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

-⁽³⁾;
-⁽⁸⁾;
- Lưu: VT,⁽⁴⁾.

Chú thích:

- ⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu.
- ⁽²⁾: Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp phép.
- ⁽³⁾: Tên thương nhân được cấp giấy phép.
- ⁽⁴⁾: Tên cơ quan, đơn vị trình.
- ⁽⁵⁾: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- ⁽⁶⁾: Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).
- ⁽⁷⁾: Ghi rõ tên, địa chỉ.
- ⁽⁸⁾: Các cơ quan, đơn vị liên quan cần gửi giấy phép.

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP ----- CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP(1).....
(Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...)

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG/GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG/
TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ (KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG)**

Căn cứ

.....⁽²⁾

Căn cứ Nghị định số/2017/NĐ-CP ngày.... tháng.... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

Căn cứ Nghị định số/2020/NĐ-CP ngày ... tháng năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Giấy phép⁽¹⁾ số do cấp ngày tháng ... năm ...

Xét Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép⁽¹⁾ số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....⁽³⁾

Theo đề nghị của

.....⁽⁴⁾

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép⁽¹⁾ số như sau:
.....⁽⁵⁾

Điều 2. Giấy phép này là một phần không thể tách rời của Giấy phép⁽¹⁾ số..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

.....⁽³⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số .../2020/NĐ-CP ngày ... tháng năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan./.

(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng
dấu)

Nơi nhận:

-⁽³⁾;
-⁽⁶⁾;
- Lưu: VT,⁽⁴⁾.

Chú thích:

- ⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu
- ⁽²⁾: Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp phép.
- ⁽³⁾: Tên thương nhân được cấp giấy phép.
- ⁽⁴⁾: Tên cơ quan, đơn vị trình.
- ⁽⁵⁾: Nội dung sửa đổi, bổ sung.
- ⁽⁶⁾: Các cơ quan, đơn vị liên quan cần gửi giấy phép.

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP ----- CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP(1).....
(Cấp lại lần thứ...)

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG/GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG/
TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ (KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG)**

Căn cứ

.....⁽²⁾
.....;

Căn cứ Nghị định số .../2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

Căn cứ Nghị định số .../2020/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Giấy phép⁽¹⁾ số..... do..... cấp ngày.... tháng ... năm

Xét Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép....⁽¹⁾.... số ngày..... tháng năm của⁽³⁾

Theo đề nghị của

.....⁽⁴⁾

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp

phép⁽¹⁾
.....

Cho phép:

.....⁽³⁾
.....

Trụ sở tại:..... Điện thoại:.....

Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh (nếu có):..... Điện thoại:.....

Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do cấp ngày ... tháng ... năm

(Tùy vào loại giấy phép mà thương nhân đề nghị cấp, cơ quan có thẩm quyền cho phép thực hiện một trong các nội dung dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu:

.....⁽⁵⁾

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:

.....⁽⁶⁾

Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài sau:

.....⁽⁷⁾

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:.....

.....

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:

.....

Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu trong nước, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

.....⁽⁷⁾

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố:

.....

.....

.....

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:

.....

Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

.....⁽⁷⁾

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:

.....

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

.....⁽³⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số .../2020/NĐ-CP ngày ... tháng năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Thời hạn của giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến ngày.... tháng ... năm/.

*(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng
dấu)*

Nơi nhận:

-⁽³⁾;
-⁽⁸⁾;
- Lưu: VT,⁽⁴⁾.

Chú thích:

- ⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu.
- ⁽²⁾: Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp phép.
- ⁽³⁾: Tên thương nhân được cấp giấy phép.
- ⁽⁴⁾: Tên cơ quan, đơn vị trình.
- ⁽⁵⁾: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- ⁽⁶⁾: Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).
- ⁽⁷⁾: Ghi rõ tên, địa chỉ.
- ⁽⁸⁾: Các cơ quan, đơn vị liên quan cần gửi giấy phép.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày tháng năm

BÁO CÁO
Tình hình sản xuất rượu.....

Kính gửi:.....

1. Tên thương nhân:
.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:..... Điện thoại:..... Fax:
.....
3. Giấy phép sản xuất rượu số..... do..... cấp ngày tháng năm Giấy phép sản xuất rượu sửa đổi, bổ sung hoặc cấp lại (nếu có) số..... docấp ngày.... tháng..... năm

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT						
STT	Chủng loại rượu	Công suất thiết kế (lít/năm)	Sản lượng sản xuất (lít)	So với năm trước (%)	Sản lượng sản xuất dự kiến năm tiếp theo (lít)	Vốn đầu tư mở rộng (nghìn đồng)
1						
2						
....						
TỔNG CỘNG						

TÌNH HÌNH TIÊU THỤ					
STT	Chủng loại rượu	Sản lượng tiêu thụ (lít)	So với năm trước (%)	Sản lượng tiêu thụ dự kiến năm tiếp theo (lít)	Ghi chú
1					
2					

...				
TỔNG CỘNG				

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu năm

Kính gửi:.....

Tên thương

nhân:

Địa chỉ trụ sở

chính:

Điện

thoại:..... Fax:

.....

Giấy phép phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu

số: do..... cấp ngày.... tháng.... năm.....

Giấy phép phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu sửa đổi, bổ sung hoặc cấp lại (nếu có) số:.....do..... cấp ngày..... tháng năm

(Tùy vào loại hình phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu, thương nhân chọn các bảng tương ứng dưới đây để điền thông tin)

I. ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG PHÂN PHỐI RƯỢU/BÁN BUÔN RƯỢU

1. Tình hình mua vào

STT	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ trụ sở chính của nhà cung cấp	Tên rượu	Xuất xứ	Nồng độ cồn	Số lượng mua (lít)	Tổng giá trị mua (nghìn đồng)
1							
2							
...							
TỔNG CỘNG							

2. Tình hình bán ra

STT	Tên khách hàng	Địa chỉ trụ sở chính của khách hàng	Tên rượu	Xuất xứ	Nồng độ cồn	Số lượng bán (lít)	Tổng giá trị bán (nghìn đồng)
1							
2							
....							
TỔNG CỘNG							

II. ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG BÁN LẺ RƯỢU

STT	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ trụ sở chính nhà cung cấp	Tên rượu	Nồng độ cồn	Mua trong năm		Bán trong năm	
					Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)	Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)
1								
2								
...								
TỔNG CỘNG								

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở có giấy phép sản xuất rượu trên địa
bàn năm.....

Kính gửi: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng.....

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công	Địa chỉ	Điện thoại	Loại rượu đăng ký sản xuất	Sản lượng rượu đăng ký sản xuất (lít)	Tên doanh nghiệp mua rượu để chế biến lại
1						
2						
....						
TỔNG CỘNG						

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**PHÒNG KINH TẾ/KINH
TẾ
VÀ HẠ TẦNG.....
(Quận, huyện, thành
phố)....
-----**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----**

Số: /

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình sản xuất kinh doanh rượu trên địa bàn năm.....

Kính gửi: Sở Công Thương.....

1. Tình hình sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công	Địa chỉ	Điện thoại	Loại rượu đăng ký sản xuất	Sản lượng rượu đăng ký sản xuất (lít)	Tên cơ sở mua rượu để chế biến lại
1						
2						
...						
TỔNG CỘNG						

2. Tình hình sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

STT	Tên thương nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Giấy phép sản xuất số	Ngày cấp	Chủng loại rượu	Sản lượng sản xuất (lít)	Sản lượng tiêu thụ (lít)
1								
2								
....								
TỔNG CỘNG								

3. Tình hình bán lẻ rượu

STT	Tên thương nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Giấy phép số	Ngày cấp	Mua trong năm		Bán trong năm	
						Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)	Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)
1									
2									
....									
TỔNG CỘNG									

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG....
(Tỉnh, thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình sản xuất kinh doanh rượu trên địa bàn tỉnh năm.....

Kính gửi: Bộ Công Thương.

1. Tình hình sản xuất rượu thủ công

STT	Loại hình sản xuất	Tổng số cơ sở có giấy phép hoặc đăng ký sản xuất	Tổng sản lượng rượu sản xuất (lít)
1	Sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có giấy phép sản xuất rượu công nghiệp		
2	Sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh		

2. Tình hình sản xuất rượu công nghiệp

STT	Tên thương nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Giấy phép số	Ngày Cấp	Chủng loại rượu	Công suất thiết kế (lít/năm)	Sản lượng sản xuất (lít)	Sản lượng tiêu thụ (lít)	Vốn đầu tư mở rộng (nghìn đồng)
1										
2										
...										
TỔNG CỘNG										

3. Tình hình bán buôn rượu

STT	Tên	Địa chỉ	Điện	Giấy	Ngày cấp	Mua trong năm	Bán trong năm
-----	-----	---------	------	------	----------	---------------	---------------

	thương nhân	trụ sở chính	thoại	phép số		Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)	Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)
1									
2									
...									
TỔNG CỘNG									

4. Tình hình bán lẻ rượu

STT	Tên thương nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Giấy phép số	Ngày Cấp	Mua trong năm		Bán trong năm	
						Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)	Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)
1									
2									
....									
TỔNG CỘNG									

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐĂNG KÝ
Bán rượu tiêu dùng tại chỗ

Kính gửi: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng.....

Tên thương nhân:

.....

Địa chỉ:..... Điện thoại:

.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số..... do..... cấp ngày..... tháng năm.....

Đăng ký bán rượu tiêu dùng tại chỗ như sau:

Địa chỉ bán

rượu: ⁽¹⁾

...

..... ⁽²⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số /2020/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))

Chú thích:

⁽¹⁾: Địa chỉ bán rượu của thương nhân.

⁽²⁾: Tên thương nhân đăng ký bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐĂNG KÝ

Kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5,5 độ

Kính gửi: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng.....

Tên thương nhân:

.....

Địa chỉ:..... Điện thoại:

.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số.....do..... cấp ngày.....tháng..... năm

(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một hoặc các đề nghị dưới đây):

Đăng ký sản xuất rượu có độ cồn dưới 5,5 độ như sau:

- Loại rượu:

.....⁽¹⁾

....

- Quy mô sản xuất:

.....⁽²⁾

Đăng ký nhập khẩu rượu có độ cồn dưới 5,5 độ như sau:

- Loại rượu:

.....⁽¹⁾

..

- Xuất xứ:⁽³⁾;

.....

Đăng ký bán rượu có độ cồn dưới 5,5 độ như sau:

- Loại rượu:

.....⁽¹⁾

..

- Địa chỉ bán

rượu:.....⁽⁴⁾

.....⁽⁵⁾..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số/2020/NĐ-CP ngày...tháng....năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))

Chú thích:

- (1): Ghi loại rượu đăng ký sản xuất/nhập khẩu/bán.
- (2): Ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).
- (3): Thương nhân sản xuất, xuất khẩu.
- (4): Địa chỉ bán rượu của thương nhân.
- (5): Tên thương nhân.